



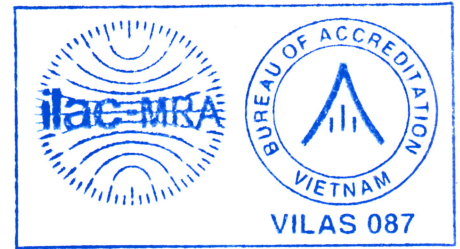
BỘ Y TẾ  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG**  
48 Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: 84.4.38252791 - Fax: 84.4.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
*Certificate of Analysis*  
**CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM**

Số: 31/ 2016

**ĐỊA CỐT BÌ**  
(*Cortex Lycii*)



SKS: CV 0116 046.01

Vỏ rễ phơi hay sấy khô của cây Câu kỷ (*Lycium chinense* Mill.), họ Cà (Solanaceae).

**I. Mục đích sử dụng:** Dược liệu chuẩn phòng thí nghiệm Địa cốt bì (SKS: CV 0116 046.01) được sử dụng trong các phép thử vi phẫu và định tính.

**II. Mô tả**

Dược liệu là những mảnh vỏ cuộn tròn hình ống nhỏ hoặc hình máng, dài 3 cm đến 10 cm, rộng 0,5 cm đến 1,5 cm, dày 1 mm đến 3 mm. Mặt ngoài màu vàng xám đến vàng nâu, xù xì, với những đường vân nứt dọc, không đều, dễ bóc; mặt trong màu vàng nhạt đến vàng xám, tương đối nhẵn, có vân dọc nhỏ. Chất nhẹ và giòn, dễ bẻ gãy, mặt gãy không phẳng, lớp ngoài màu vàng nâu, lớp trong màu trắng xám. Mùi nhẹ, vị hơi ngọt sau đắng.

**III. Kết quả phân tích:** Tiến hành song song với dược liệu chuẩn Địa cốt bì (SKS: 121087-201205; Nguồn gốc: (Trung Quốc) theo tiêu chuẩn số: TC/TQKT-ĐD/046.01

- |                                             |                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Vi phẫu</b>                           | : Đạt                                                                                                                                     |
| <b>2. Định tính</b><br>Phương pháp SKLM     | : Trên sắc ký đồ, dung dịch thử cho các vết có cùng màu sắc và cùng giá trị $R_f$ với các vết thu được từ dung dịch đối chiếu Địa cốt bì. |
| <b>3. Độ ẩm:</b> Phương pháp sấy            | : 5,3%                                                                                                                                    |
| <b>4. Tro toàn phần</b>                     | : 9,7%                                                                                                                                    |
| <b>5. Tỷ lệ vụn nát</b><br>Mảnh dưới 1,5 cm | : Không đáng kể                                                                                                                           |

**IV. Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng

**V. Bảo quản:** Nhiệt độ  $25^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm  $\leq 75\%$ .

| Kiểm tra định kỳ     |                           |                        |
|----------------------|---------------------------|------------------------|
| Đã kiểm tra<br>(năm) | Kiểm tra lần<br>sau (năm) | Phụ trách<br>khoa (ký) |
| 08/2016              | 08/2017                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2017              | 08/2018                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2018              | 08/2019                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2019              | 08/2020                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2020              | 08/2021                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2021              | 08/2022                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2022              | 08/2023                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2023              | 08/2024                   | <i>Nhaz</i>            |
| 08/2024              | 08/2025                   | <i>Nhaz</i>            |
|                      |                           |                        |

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG

 **PHÓ VIỆN TRƯỞNG**  
**Trần Việt Hùng**